QUY ĐỊNH MỚI CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ THU TRANG [*]

Tóm tắt: *Ở nước ta thời gian qua, tình hình bạo lực gia đình xảy ra khá nhiều ở mọi vùng miền và ở các nhóm đối tượng, đã và đang gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng, xâm phạm quyền con người, danh dự, nhân phẩm, sức khỏe và tính mạng của mỗi cá nhân, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em. Để góp phần ngăn chặn tình trạng này, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã có nhiều quy định mới nhằm xử lý nghiêm người phạm các tội xâm phạm sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người. Bài viết tập trung phân tích làm rõ hơn về những quy định mới của Bộ luật Hình sự góp phần nâng cao hiệu quả phòng, chống bạo lực gia đình ở Việt Nam.*

Từ khóa: *Bộ luật Hình sự 2015; phòng, chống bạo lực gia đình.*

Abstract: *Over time, domestic violence in Vietnam has increased in spatial patterns and groups of victims, leading to serious consequences, violating human rights and damaging physical and mental health of its victims, especially women and children. To help prevent its spread, the 2015 Criminal code was amended in 2017 with inclusion of terms on infliction of bodily harm upon another person. This paper analyzed new terms on preventing domestic violence in the Vietnam Criminal Code.*

Keywords: *2015 Criminal Code; prevention and fight against domestic violence.*

Ngày nhận bài: 12/11/2019; Ngày sửa bài: 20/12/2019; Ngày duyệt đăng bài: 27/02/2020.

Theo kết quả khảo sát chọn mẫu ở 8 tỉnh, thành phố cũng như các báo cáo kết quả nghiên cứu về bạo lực gia đình cho thấy, tình hình bạo lực gia đình xảy ra khá nhiều ở mọi vùng miền và ở các nhóm đối tượng. Hằng năm 2,3% gia đình có hành vi bạo lực về thể chất (đánh đập), 25% gia đình có hành vi bạo lực tinh thần, 30% cặp vợ chồng có hiện tượng ép buộc quan hệ tình dục. Bên cạnh tình trạng bạo lực gia đình khá phổ biến giữa vợ và chồng, thì tình trạng con cháu ngược đãi ông bà, cha mẹ hoặc cha mẹ đối xử tàn tệ với con cái cũng khá nhiều. Theo báo cáo của một số trung tâm y tế cấp huyện ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, bình quân mỗi năm một trung tâm y tế huyện tiếp nhận gần 100 ca tự tử, trong đó gần 50% là thanh niên[1], nguyên nhân chủ yếu do bố mẹ cản trở quan hệ yêu đương, hôn nhân của con cái. Bên cạnh đó, tình trạng con cái hành hung bố, mẹ già cũng không phải là hiếm ở các vùng, thậm chí do bị hành hung quá nên có trường hợp cha/mẹ

[*] Khoa Luật - Quản lý nhà nước, Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

[1] Khảo sát tại 8 tỉnh ở 8 vùng trên cả nước do Uỷ ban về các vấn đề xã hội phối hợp với một số viện nghiên cứu tiến hành trong 6 tháng đầu năm 2006 đã phỏng vấn 2000 người gồm nhân dân, nạn nhân bạo lực gia đình, người gây bạo lực gia đình, cán bộ xã; cán bộ y tế, công an, phụ nữ và Toà án cấp huyện

đã phải tự tử, hoặc thậm chí giết con. Báo cáo của công an một huyện vùng miền núi Tây Bắc cho thấy, trong 6 tháng đầu năm 2006, kiểm tra ở 4 trong số 9 xã có đồng bào Mông đã có 24 vụ tự tử bằng lá ngón làm 11 người chết. Trong giai đoạn 2001-2005, mỗi năm có 10-20 vụ tự tử bằng lá ngón do nguyên nhân chính là bị vợ ngược đãi, vì chồng có vợ hai; hay tảo hôn. Hàng ngày, trên phương tiện thông tin đại chúng cũng đã phản ánh tình hình bạo lực gia đình khá bức xúc[2].

Bạo lực gia đình đã và đang gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng, xâm phạm quyền con người, danh dự, nhân phẩm, sức khỏe và tính mạng của mỗi cá nhân, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em. Tại vùng đồng bằng sông Cửu Long trong năm 2005, số bệnh nhân là nạn nhân hoặc có dấu hiệu là nạn nhân bạo lực gia đình đã điều trị là 1.319 bệnh nhân, trong đó có 1.011 người tự tử, 30 người chết...[3].

Bạo lực gia đình làm xói mòn đạo đức, mất tính dân chủ xã hội và ảnh hưởng xấu đến thế hệ tương lai. Ở nhiều gia đình, thế hệ con cái đã lặp lại hành vi bạo lực gia đình mà khi còn nhỏ chúng đã được chứng kiến. Bạo lực gia đình đang là nguy cơ gây tan vỡ và suy giảm sự bền vững của gia đình Việt Nam. Tại 42 tỉnh trên cả nước, trong 5 năm (2000-2005) tòa án nhân dân tỉnh đã xét xử 10.608 vụ án hôn nhân và gia đình, trong đó 42% vụ án ly hôn có nguyên nhân từ bạo lực gia đình[4].

Ngoài hậu quả về xã hội, đạo đức và sự bền vững của gia đình, bạo lực gia đình còn gây ra những hậu quả về kinh tế như chi phí chăm sóc và phục hồi sức khoẻ nạn nhân, chi phí điều tra, truy tố, xét xử cùng nhiều chi phí gián tiếp khác liên quan đến tình trạng bệnh tật, mất khả năng tham gia lao động sản xuất của nạn nhân.

Để góp phần ngăn chặn tình trạng này, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã có nhiều quy định mới nhằm xử lý nghiêm người phạm các tội xâm phạm sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người, góp phần ổn định trật tự xã hội, nâng cao hiệu quả phòng, chống bạo lực gia đình.

1. Quy định mới nhằm xử lý nghiêm người phạm các tội xâm phạm sức khỏe của con người trong Bộ luật Hình sự năm 2015[5]

1.1. Quy định mới nhằm xử lý nghiêm người phạm tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015)

Một là, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã bổ sung thêm các tình tiết định tội trong cấu thành tội phạm cơ bản của tội này, đó là: "*Dùng vũ khí, vật liệu nổ; dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;* trong thời gian đang bị *giữ, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành*

---

[2] Uỷ ban về các vấn đề xã hội (2007), *Tờ trình dự án Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ngày 11 tháng 9 năm 2007.*

[3] Uỷ ban về các vấn đề xã hội (2006), *Báo cáo kết quả khảo sát tại 8 tỉnh ở 8 vùng trên cả nước do Uỷ ban về các vấn đề xã hội phối hợp với một số viện nghiên cứu tiến hành trong 6 tháng đầu năm 2006.*

[4] Uỷ ban về các vấn đề xã hội (2006), *Báo cáo kết quả khảo sát tại 8 tỉnh ở 8 vùng trên cả nước do Uỷ ban về các vấn đề xã hội phối hợp với một số viện nghiên cứu tiến hành trong 6 tháng đầu năm 2006.*

[5] Văn phòng Quốc hội (2017), *Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-VPQH ngày 10/7/2017 của Văn phòng Quốc hội về Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

chính đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc". Điểm mới này vừa thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật đối với hành vi phạm tội có sử dụng các công cụ, phương tiện nêu trên, vừa góp phần xử lý nghiêm người phạm tội và đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm trong thực tiễn. Thực tế cho thấy: Trong thời gian qua, không ít vụ bạo lực gia đình có *"Dùng vũ khí, vật liệu nổ; dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm"*. Hành vi phạm tội này vừa thể hiện tính dã man, tàn bạo của người phạm tội, vừa có khả năng gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, gây tâm lý hoảng sợ cho nạn nhân và làm mất trật tự, an toàn xã hội. Đối với người đang bị giữ là *(người đang chuẩn bị thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng; đã thực hiện tội phạm hoặc bị nghi thực hiện tội phạm)*[6]. Nếu có hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong gia đình, chứng tỏ họ có ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, do đó, họ phải bị xử lý nặng hơn so với trường hợp thông thường. Người đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chínhđưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là người có nhân thân xấu, có tiền án, tiền sự, lại đang trong thời gian giáo dục, cải tạo lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ ý thức cải tạo kém. Vì vậy, việc trừng trị nghiêm người phạm tội trong trường hợp này là rất cần thiết.

Hai là, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã: (i) Bổ sung thêm tình tiết tăng nặng định khung trong cấu thành tội phạm tăng nặng thứ nhất của tội này, đó là: *"Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%; phạm tội 02 lần trở lên; tái phạm nguy hiểm"* (khoản 2 Điều 134); (ii) Bổ sung thêm tình tiết tăng nặng định khung trong cấu thành tội phạm tăng nặng thứ hai của tội này, đó là: *"Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này"* (khoản 3 Điều 134). Quy định mới này vừa bảo đảm phân hóa cao trách nhiệm hình sự, tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vừa không bỏ lọt các trường hợp phạm tội nguy hiểm này.

Ba là, bổ sung tình tiết *"Gây thương tích làm biến dạng vùng mặt của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên"* vào Điểm b, Khoản 4, Điều 134 là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, vì thực tế hiện nay có một số vụ gây thương tích vào mặt để lại di chứng, hậu quả rất nặng nề về tâm lý và thể chất của người bị hại. Vì vậy, Điểm b, Khoản 4, Điều 134 ngoài việc quy định về tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên thì còn phải có yếu tố *"làm biến dạng vùng mặt"* để xử lý nghiêm khắc hơn, tăng cường tính răn đe đối với các trường hợp cố ý gây thương tích ảnh hưởng đến thẩm mỹ và chức năng

[6] Quốc hội (2015), Điều 110 *Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.*

khác trên vùng mặt của người khác trong gia đình.

1.2. Quy định mới nhằm xử lý nghiêm người phạm tội vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 2015)

Bộ luật Hình sự năm 2015 đã bổ sung vào Điều 138 hai cấu thành tội phạm tăng nặng của tội này tại Khoản 2 (với mức phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm) và Khoản 3 (với mức phạt cải tạo không giam giữ từ 02 năm đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 03 năm), cụ thể là: *"Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm: a) Đối với 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%; b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên. Phạm tội đối với 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người 61% trở lên, thì bị phạt cải tạo không giam giữ từ 02 năm đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 03 năm"*. Quy định mới này vừa nhằm xử lý nghiêm khắc hơn hành vi phạm tội trong các trường hợp nêu trên, vừa phân hóa rõ hơn trách nhiệm hình sự của người phạm tội và tương xứng hơn với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa tình tiết định tội "vô ý gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ *31% trở lên"* trong cấu thành tội phạm cơ bản của tội này (khoản 1 Điều 108 Bộ luật Hình sự năm 1999) *(vì tình tiết này có thể bao gồm cả trường hợp "vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên")* thành "vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% *đến 60%*" (khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 2015) *(tình tiết này không bao gồm trường hợp "vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên"* vì trường hợp *"vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên"* sẽ bị xét xử theo quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 2015, với hình phạt cao hơn là *"từ từ 03 tháng đến 02 năm"*[7]). Quy định mới này vừa nhằm xử lý nghiêm khắc hơn hành vi phạm tội, vừa phân hóa rõ hơn trách nhiệm hình sự của người phạm tội và tương xứng hơn với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội (giữa trường hợp "vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%" với trường hợp "vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên).

1.3. Quy định mới nhằm xử lý nghiêm người phạm tội hành hạ người khác (Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 2015)

Bộ luật Hình sự năm 2015 đã: (i) Bỏ

---

[7] Theo quy định tại khoản 1 Điều 108 *Bộ luật Hình sự năm 1999*, vô ý gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật 61% trở lên cũng chỉ bị xử phạt như trường hợp "vô ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% trở lên" và đều chỉ là "phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm". Quy định này vừa không bảo đảm công bằng, không tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vừa không phân hóa rõ trách nhiệm hình sự của người phạm tội.

hình phạt cảnh cáo, tăng mức cao nhất của hình phạt cải tạo không giam giữ từ *"một năm"* lên thành *"ba năm;* bổ sung hành vi phạm tội *"hoặc làm nhục* người lệ thuộc mình *nếu không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 185 của Bộ luật này"* vào cấu thành tội phạm cơ bản của tội này. (ii) Bổ sung vào Khoản 2, Điều 140 tình tiết tăng nặng định khung *"Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 31% trở lên"*. Quy định mới này vừa không bỏ lọt tội phạm, vừa nhằm xử lý nghiêm khắc hơn hành vi phạm tội trong các trường hợp nêu trên, phân hóa rõ hơn trách nhiệm hình sự của người phạm tội và tương xứng hơn với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và phòng, chống bạo lực gia đình nói riêng.

Bộ luật Hình sự năm 2015 tuy bỏ tình tiết tăng nặng định khung *"phạm tội đối với người tàn tật"* nhưng lại bổ sung tình tiết tăng nặng định khung *"phạm tội với người ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ"* vào điểm a khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 2015. Quy định mới này vừa nhằm mở rộng đối tượng cần được bảo vệ đặc biệt, vừa nhằm xử lý nghiêm minh người phạm tội trong các trường hợp này và bảo vệ có hiệu quả hơn những người *"yếu thế"* trong gia đình.

2. Quy định mới nhằm xử lý nghiêm người phạm các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người trong Bộ luật Hình sự năm 2015

2.1. Quy định mới nhằm xử lý nghiêm người phạm tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015)

Bộ luật Hình sự năm 2015 đã bổ sung 02 tình tiết tăng nặng định khung *"Gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe hoặc gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%"* (khoản 2 Điều 142) và *"Gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe hoặc gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên"* (khoản 3 Điều 142). Đối với hai tình tiết tăng nặng định khung này đòi hỏi hậu quả bắt buộc là làm cho nạn nhân bị tâm thần hoặc có những biểu hiện hành vi không ổn định, diễn biến tâm lý bất thường với tỷ lệ nhất định từ 31% trở lên và việc xác định tỷ lệ % phải do cơ quan giám định pháp y kết luận. Việc bổ sung 02 tình tiết tăng nặng định khung trong tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi không những nhằm xử lý nghiêm người phạm tội trong các trường hợp này mà còn góp phần ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình và bảo vệ có hiệu quả hơn người dưới 16 tuổi.

Bộ luật Hình sự năm 2015 đã bổ sung tình tiết tăng nặng định khung *"phạm tội đối với người dưới 10 tuổi"* vào khoản 3 Điều 142, với khung hình phạt *"từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình"*. Quy định mới này không những phân hóa rõ hơn trách nhiệm hình sự đối với các trường hợp giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác đối với người dưới 10 tuổi (so với các trường hợp giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác đối với người từ đủ 10 tuổi đến dưới 13 tuổi) nhằm xử lý nghiêm người phạm tội trong các trường hợp này mà còn góp phần ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình và bảo vệ có hiệu quả hơn người dưới 10 tuổi.

2.2. Quy định mới nhằm xử lý nghiêm người phạm tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi (Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015)

Đối với tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã cụ thể hóa các tình tiết tăng nặng định khung có tính định tính là "*gây hậu quả nghiêm trọng*", "*gây hậu quả rất nghiêm trọng*" và "*gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng*" tại khoản 2 và khoản 3 Điều 116 Bộ luật Hình sự năm 1999 thành các tình tiết tăng nặng định khung có tính định lượng là "*Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%*" (khoản 2 Điều 146), "*Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên*" và "*làm nạn nhân tự sát*" (khoản 3 Điều 146). Việc sửa đổi này không những bảo đảm tính thống nhất và tương thích giữa các điều luật trong Bộ luật Hình sự mà còn khắc phục được hạn chế của Bộ luật Hình sự năm 1999 là quy định các tình tiết như gây hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hay đặc biệt nghiêm trọng dẫn đến khó hiểu hoặc hiểu không thống nhất, do đó ảnh hưởng đến hiệu quả áp dụng các tình tiết này trong thực tiễn.

Chúng tôi đồng tình với điểm mới này và cho rằng, Bộ luật Hình sự càng cụ thể bao nhiêu thì càng nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm bấy nhiêu vì 04 lý do cơ bản sau đây:

Thứ nhất, Mọi cá nhân có điều kiện để nhận thức rõ hành vi nào bị coi là tội phạm. Vì vậy, họ sẽ tránh không đi vào con đường phạm tội và điều này có tác dụng rất tốt trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Quy định cụ thể trong Bộ luật Hình sự giống như "đèn đỏ giao thông ", nếu càng cụ thể, rõ ràng, càng công khai, minh bạch thì người tham gia giao thông càng dễ nhận biết để dừng lại kịp thời, không vi phạm pháp luật và không gây hậu quả xấu cho xã hội.

Thứ hai, Mọi cá nhân có điều kiện để nhắc nhở, giáo dục, ngăn chặn người thân của mình và những cá nhân khác trong xã hội; ngăn chặn những thành viên trong doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị, cơ quan mình tránh đi vào con đường phạm tội.

Là cơ sở bảo vệ quyền con người, quyền công dân; tạo điều kiện thuận lợi để mọi công dân biết và tuân thủ pháp luật, không đi vào con đường phạm tội, góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Thứ ba, nếu Bộ luật Hình sự càng cụ thể bao nhiêu thì càng chống oan, sai tốt bấy nhiêu và nhờ vậy, càng nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm. Nhận định này hoàn toàn phù hợp với đánh giá của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII về nguyên nhân dẫn đến tình hình oan, sai trong việc áp dụng pháp luật về hình sự, đó là: "*Một số quy định của Bộ luật Hình sự còn bất cập, thiếu hướng dẫn các tình tiết định tính như: Hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng; số lượng lớn, rất lớn, đặc biệt lớn; quy mô thương mại, động vật được ưu tiên bảo vệ...; vấn đề định lượng tài sản trong một số tội phạm*"[8] chính là nguyên nhân của

[8] Đoạn 1 Khoản 2 Mục III *Báo cáo số 870/BC-UBTVQH13 ngày 20/5/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát tình hình oan, sai trong việc áp dụng pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự và việc bồi thường thiệt hại cho người bị oan trong hoạt động tố tụng hình sự* theo quy định của pháp luật.

tình hình oan, sai trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử ở nước ta trong thời gian qua[9].

Thứ tư, chúng tôi đồng tình với điểm mới này còn vì yêu cầu ngày càng cao của việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân, trên cơ sở thể chế hóa Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, kế thừa Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992 và đặc biệt là yêu cầu thể chế hóa Điều 14 Hiến pháp năm 2013: "*1. Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật. 2. Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng*"[10].

Chính vì 04 lý do cơ bản như đã nêu trên, chúng tôi khẳng định rằng, *Bộ luật Hình sự càng cụ thể bao nhiêu thì càng nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm bấy nhiêu*. Trong thời gian tới, cần nghiên cứu để quy định tội phạm và hình phạt trong cả các văn bản pháp luật chuyên ngành, bởi lẽ việc quy định tội phạm và hình phạt trong các văn bản pháp luật chuyên ngành không những giúp phát huy những ưu điểm của việc quy định cụ thể về tội phạm và hình phạt mà còn tạo sự ổn định của Bộ luật Hình sự nói riêng và pháp luật nước ta nói chung.

2.3. Quy định mới nhằm xử lý nghiêm người phạm tội làm nhục người khác (Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 2015)

Đối với tội làm nhục người khác, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã bổ sung thêm tình tiết tăng nặng định khung "*sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội*" vào Khoản 2, Điều 155. Công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ thời gian qua đã thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển mạnh mẽ. Tuy nhiên, không ít người đã sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội nói chung và phạm tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người nói chung, xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác. Với đặc điểm riêng của những phương tiện này khiến các thông tin được phát tán nhanh chóng, trên phạm vi rộng gây tổn hại đặc biệt nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của nạn nhân. Chính vì vậy, việc Bộ luật Hình sự năm 2015 bổ sung tình tiết tăng nặng định khung này không những nhằm xử lý nghiêm người phạm tội mà còn bảo vệ có hiệu quả hơn nhân phẩm, danh dự của con người nói chung và thành viên gia đình nói riêng.

Kết luận

Bộ luật Hình sự tuy vẫn được coi là nguồn cơ bản quy định tội phạm và hình phạt nhưng chỉ quy định những vấn đề chung, có tính nguyên tắc như nhiệm vụ, nguyên tắc của luật hình sự; hiệu lực của đạo luật hình sự; khái niệm và phân loại tội phạm; trách nhiệm hình sự, hình phạt,

---

[9] Mục I *Báo cáo số 870/BC-UBTVQH13 ngày 20/5/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát tình hình oan, sai trong việc áp dụng pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự và việc bồi thường thiệt hại cho người bị oan trong hoạt động tố tụng hình sự* theo quy định của pháp luật.

[10] Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*.

hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp; vấn đề chủ thể của tội phạm, lỗi, các giai đoạn thực hiện tội phạm, đồng phạm, quyết định hình phạt, tổng hợp hình phạt; các chế định liên quan đến xác định tội phạm và áp dụng hình phạt... và các tội phạm mang tính "truyền thống", hành vi khách quan đơn giản về cấu trúc, hình thức...; có tính ổn định và độc lập cao; không liên quan với các hành vi trong các văn bản pháp luật khác. Các tội phạm không có những đặc điểm này và đặc biệt qua nghiên cứu chúng tôi thấy, những hành vi phát sinh trong những lĩnh vực mới "phi truyền thống" cần thiết phải ngăn chặn kịp thời, những hành vi được thực hiện bằng những thủ đoạn phạm tội mà quan điểm định tội còn nhiều khác biệt trong các cơ quan tư pháp, những hành vi phức tạp, đa dạng mà không thể quy định đầy đủ trong Bộ luật Hình sự, những hành vi phát sinh trong một số lĩnh vực chuyên ngành hẹp mà Nhà nước đã có luật riêng điều chỉnh và những hành vi không ổn định, dễ phát sinh, thay đổi hoặc mất đi... phải được "ưu tiên" quy định trong các văn bản pháp luật chuyên ngành. Trên cơ sở phân tích và làm rõ các quy định mới của Bộ luật Hình sự, bài viết giúp người đọc hiểu rõ hơn về pháp luật nói chung và pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình nói riêng, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả phòng, chống bạo lực gia đình ở Việt Nam hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Hòa (2009), *Hoàn thiện các quy định về tội phạm thuộc Phần chung Bộ luật Hình sự Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển, Pháp luật Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế và phát triển bền vững*, (Sách chuyên khảo), Chủ biên: GS.TS. Lê Minh Tâm, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

2. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.*

3. Quốc hội (2015), *Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.*

4. Quốc hội (2017), Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

5. Trường Đại học Luật Hà Nội (2008), *Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

6. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2015), Báo cáo số 870/BC-UBTVQH13 ngày 20/5/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về kết quả giám sát tình hình oan, sai trong việc áp dụng pháp luật về hình sự, tố tụng hình sự và việc bồi thường thiệt hại cho người bị oan trong hoạt động tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật.

7. Uỷ ban về các vấn đề xã hội (2007), Tờ trình dự án Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ngày 11 tháng 9 năm 2007.

9. Văn phòng Quốc hội (2017), Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-VPQH ngày 10/7/2017 của Văn phòng Quốc hội về Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).